

Số: 81/2019/QĐST-HNGĐ

Dương Kinh, ngày 26 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Tuấn Anh; nơi cư trú: Tổ 4 Vọng Hải, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Dung; nơi cư trú: Số nhà 20 Khu Trà Khê 1, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Tuấn Anh và chị Nguyễn Thị Thùy Dung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tuấn Anh và chị Nguyễn Thị Thùy Dung thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc Minh Phương, sinh ngày: 07/11/2009. Khi ly hôn, vợ chồng thoả thuận giao cháu Đỗ Ngọc Minh Phương, sinh ngày: 07/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Thùy Dung trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Tuấn Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu Đỗ Ngọc Minh Phương đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Tuấn Anh phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng, tổng cộng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0014275 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Tuấn Anh đã nộp đủ án phí.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải thi hành, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận Dương Kinh;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Quận Dương Kinh;
- UBND phường Hưng Đạo (ĐKKH số 54/2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Hải